TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 88/2019/HSST Ngày 20-8-2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Vịnh, ông Lò Văn Viễn.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:68/2019/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964. Nơi sinh tại Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản T, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quàng Văn K (đã chết); con bà Mòng Thị S; Sống chung như vợ chồng với bà Lò Thị V, có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số: 90 /2003/HSST ngày 11/12/2003.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lường Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/3/1987. Nơi sinh Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản P, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch:

Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lường Văn P (đã chết); con bà Tòng Thị K, vợ Lò Thị S và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 18/3/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã NN làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã NN phát hiện Quàng Văn Đ và Lường Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên phải của Đ 01 cục bột liên kết màu trắng, T đã tự nguyện giao nộp 01 cục bột liên kết màu trắng (Đ và T khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ.

Ngày 18/3/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định, xác định: số chất bột màu trắng thu của Quàng Văn Đ có khối lượng 0,09 gam, trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1; Số chất bột màu trắng thu của Lường Văn T có khối lượng 0,11gam, trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1. Tại kết luật giám định số 642 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1, T1 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam loại Heroine"*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Quàng Văn Đ có tình cảm nam nữ với mẹ đẻ của Lường Văn T nên thường xuyên đến nhà T chơi, tại đây thỉnh thoảng Đ có sử dụng Heroine nên T nhìn thấy và xin sử dụng cùng vài lần.

Khoảng tháng 02 năm 2019, khi Đ đi nhổ sắn thuê tại bản BP, xã NN, huyện Sông Mã thì Đ hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến gặp Đ xin ma túy về sử dụng, Đ lấy ra 01 phần nhỏ trong số Heroine vừa mua được đưa cho T. T về nhà trích một phần nhỏ Heroine đã xin được của Đ ra sử dụng, còn lại T cất ở trong hòm bằng kim loại đặt dưới chân giường ngủ và bỏ quên không mang ra sử dụng nữa.

Chiều ngày 15/3/2019, Đ tiếp tục mua được 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng của người không quen biết tại bản Bom Phung, xã NN. Khoảng 18 giờ ngày 17/3/2019 Đ mang theo cục Heroine đã mua được ngày 15/3/2019 đến nhà T chơi và ngủ qua đêm tại nhà T. Đến khoảng 09 giờ, ngày 18/3/2019 thì bị Đ và T phát hiện bắt quả tang tại nhà T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của T khai nhận là do được Đ cho trước đó; số ma túy thu của Đ, Đ khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản BP, xã NN vào tháng 02/2019 và ngày 15/3/2019. Quá trình điều tra do Đ không biết tên, tuổi cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSSM ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và điều luật viện dẫn áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Quàng Văn Đ và Lường Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 16 đến 20 tháng tù, Lường Văn T từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/3/2019 tại bản P, xã NN, huyện Sông Mã đối với Quàng Văn Đ và Lường Văn T cùng vật chứng thu giữ 02 cục bột liên kết màu trắng ngà.

- Biên bản mở niên phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/3/2019; Kết luật giám định số 642 ngày

22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: xác định số chất bột màu trắng thu giữ trong vụ án là Heroine và có tổng trọng lượng là 0,20 gam.

- Lời khai của Lường Văn T và Quàng Văn Đ xác nhận số Heroine thu giữ của T có khối lượng 0,11 gam là do Quàng Văn Đ cho T để sử dụng.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng tháng 02/2019 và ngày 15/3/2019 Quàng Văn Đ đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng, khi đang cất giấu 0,09 gam Heroine thì bị phát hiện bắt quả tang. Trước đó, vào khoảng tháng 2/2019 Đ đã cho Lường Văn T Heroine để T sử dụng, do chưa sử dụng hết T đem cất giấu thì bị phát hiện, số Heroine bị thu giữ có khối lượng là 0,11 gam. Do vậy, Quàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về số Heroine đã thu giữ của Đ và cả số Heroine thu giữ của T, có tổng khối lượng là 0,20 gam; Lường Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với số Heroine đã tàng trữ có khối lượng là 0,11 gam.

Hành vi của Quàng Văn Đ, Lường Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo có nhân thân xấu: đều là người nghiện ma túy, riêng bị cáo Đ đã từng có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi cải tạo chở về địa phương bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền

quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Quàng Văn Đ là người bỏ tiền ra và đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy đã cho bị cáo T để sử dụng. Sau khi nhận ma túy từ Đ, T đã mang về sử dụng, số còn lại đem cất giấu nên phạm tội với vai trò đồng phạm. Cần áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu trong vụ án: Đ khai các lần đều mua của người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: 02 túi nilon màu trắng cùng 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biết khó khăn, bị cáo Lường Văn T thuộc gia định hộ nghèo và tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn Đ, Lường Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Quàng Văn Đ 16 (*mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/3/2019).

- Bị cáo Lường Văn T 14 (*mười bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 túi nilon màu trắng cùng 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 02 tháng 7 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn Đ, Lường Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đã ký

Đèo Văn Quỳnh